|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÁO  **TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK II**  **NĂM HỌC 2022-2023**  **MÔN: GD ĐỊA PHƯƠNG 6**  *Thời gian làm bài 45 phút không kể thời gian giao đề* |

1. **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng thấp** | | **Vận dụng cao** | **Tổng** |
| **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** | **Tự luận** |
| **Chủ đề 5**  **Địa lí tự nhiên Hải Phòng** | Nhận biết đặc điểm tự nhiên HP |  |  | Phân tích được vị trí địa lí của HP |  | Đánh giá vai trò, ý nghĩa của vị trí địa lí HP | Giới thiệu được nét đẹp của HP . |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ | 5 câu  2 đ  20% |  |  | 1/2 câu  3 đ  30% |  | 1/2 câu  2 đ  20% | 1 câu  1 đ  10% | Số câu 7  Số điểm 8đ  Tỉ lệ 80% |
| **Chủ đề 6**  **Biển đảo quê hương** | Đặc điểm của biển đảo HP |  |  |  |  |  |  |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ | 5 câu  2 đ  20% |  |  |  |  |  |  | Số câu 5  Số điểm 2đ  Tỉ lệ 20% |
| **Tổng**  **Số câu**  **Số điểm**  **Tỉ lệ** | **10 câu**  **4,0 đ**  **40 %** |  | **1/2 câu**  **3 đ**  **30%** | | **1/2 câu**  **2,0 đ**  **20 %** | | **1 câu**  **1,0 đ**  **10 %** | **12 Câu**  **10 đ**  **100%** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN** | | | **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HKII**  **NĂM HỌC 2022-2023**  **MÔN: GD ĐỊA PHƯƠNG 6**  *Thời gian làm bài 90’không kể thời gian giao đề* | | | | | |
| **TT** | | **Nội dung** | **Mức độ đánh giá** | | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng thấp** | **Vận dụng cao** |
| **1** | | **Chủ đề 5, 6:**  **- Địa lí tự nhiên Hải Phòng**  **- Biển đảo quê hương** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đặc điểm tự nhiên HP : vị trí địa lí ; địa hình ; số lượng quận huyện ; khoáng sản ...  - Nhận biết đặc điểm của biển đảo HP ( phần tiếp giáp ; diện tích ; quận huyện tiếp giáp biển ; chiều dài bờ biển ; dân số ven biển .  **Thông hiểu:**  - Hiểu được để phân tích được vị trí địa lí của HP  **Vận dụng :**  - Đánh giá vai trò, ý nghĩa của vị trí địa lí HP.  - Giới thiệu được nét đẹp của HP qua việc thuyết minh về một danh lam thắng cảnh . | | 10 |  |  |  |
|  | 1/2 |  |  |
|  |  | 1/2 | 1/2 |
| **Tổng** | | |  | | **10 TN** | **1 /2TL** | **1/2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | | ***40%*** | ***30%*** | ***20%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | | 70% | | 30% | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2022-2023**  **MÔN: GD ĐỊA PHƯƠNG 6**  *Thời gian làm bài 45’ (không kể thời gian giao đề)* |

**ĐỀ BÀI**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)**

*Chọn chỉ một phương án trả lời đúng trong các phương án A, B, C, D rồi ghi lại vào tờ giấy thi.*

**Câu 1. Hải Phòng có bao nhiêu quận huyện?**

A. 15 B. 16 C. 17 D. 18

**Câu 2.Hải Phòng không tiếp giáp tỉnh nào dưới đây?**

A. Thái Bình B. Hải Dương C. Hưng Yên D. Quảng Ninh

**Câu 3. Đảo nào dưới đây là đảo xa bờ và có tầm quan trọng đặc biệt trong việc bảo vệ quốc phòng an ninh của thành phố Hải Phòng?**

A. Cát Hải B. Bạch Long Vĩ C. Cát Bà D. Hòn Dáu

**Câu 4. Dạng địa hình nào chiếm diện tích lớn nhất thành phố Hải Phòng?**

A. Đồi B. Núi C. Đồng bằng D. Cao nguyên

**Câu 5. Khoáng sản nào quan trọng nhất của thành phố Hải Phòng để phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng ?**

A. Đá vôi B. Cát C. Cao lanh D. Đất sét

**Câu 6: Vùng biển Hải Phòng giáp với vùng biển của quốc gia nào ?**

A. Thái Lan B. Trung Quốc C. Campuchia D. Thái Lan

**Câu 7: Vùng biển Hải Phòng có diện tích khoảng bao nhiêu km2 ?**

A. 4000km2 B. 400km2 C. 40km2 D. 4km2

**Câu 8: Hải Phòng có bao nhiêu quận/huyện tiếp giáp với biển ( tính cả các đảo)?**

A. 7 B. 8 C. 9 D. 10

**Câu 9: Bờ biển Hải Phòng dài bao nhiêu km ?**

A. 12 km B. 120 km C. 125 km D. 130 km

**Câu 10. Dân số ven biển chiếm bao nhiêu phần trăm dân số cả thành phố ?**

A. 28% B. 50% C. 70% D. 90%

**II. TỰ LUẬN (6 điểm)**

**Câu 1***(5,0 điểm):* Trình bày về vị trí địa lí của Hải Phòng? Ý nghĩa của vị trí đó đối với sự phát triển kinh tế, xã hội?

**Câu 2** *(1,0 điểm):* Viết đoạn văn ( 6-8 câu) giới thiệu về một danh lam thắng cảnh của thành phố Hải Phòng?

***---Hết—***

**ĐÁP ÁN**

**I. Trắc nghiệm (4,0 điểm)**

**Mỗi đáp án đúng được 0,4 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | A | C | B | C | A | B | A | B | C | A |

**II. Tự luận (6,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** | **\* Vị trí:**  + Nằm trong vùng đồng bằng sông Hồng  + Giáp Quảng Ninh, Hải Dương, Thái Bình và giáp biển  + Diện tích: trên 150.000 km2  + Đường bờ biển dài 125km  **\* Ý nghĩa của vị trí địa lý trong việc phát triển kinh tế - xã hội :**  - Hải Phòng là đầu mối giao thông quan trọng của vùng duyên hải Bắc Bộ, là cửa ngõ thông ra biển và các nước trên thế giới của miền Bắc  - Từ Hải Phòng có thể đi tới các tỉnh thành khác trong cả nước bằng đường bộ, đường sông, đường biển, hàng không dễ dàng thuân tiện..  - Nằm trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ | *0,5*  *0,5*  *0,5*  *0,5*  *1,0*  *1,0*  *1,0* |
| **2** | ***Yêu cầu hình thức, kĩ năng***  - HS viết đúng hình thức đoạn văn.  - Đảm bảo về dung lượng: từ 6 đến 8 câu.  - Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc, có sự liên kết giữa các câu trong đoạn, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu...  ***Yêu cầu về nội dung:****HS cần đảm bảo những ý cơ bản sau:*  - Giới thiệu tên danh lam thắng cảnh của thành phố Hải Phòng  - Nêu được nét đẹp của danh lam thắng cảnh đó  - Cảm xúc của bản thân trước danh lam thắng cảnh của thành phố Hải Phòng | *0,5*  *0,5* |

***Ghi chú: Cả bài học sinh đạt 5 điểm trở lên là đánh giá Đạt***

**-Hết-**